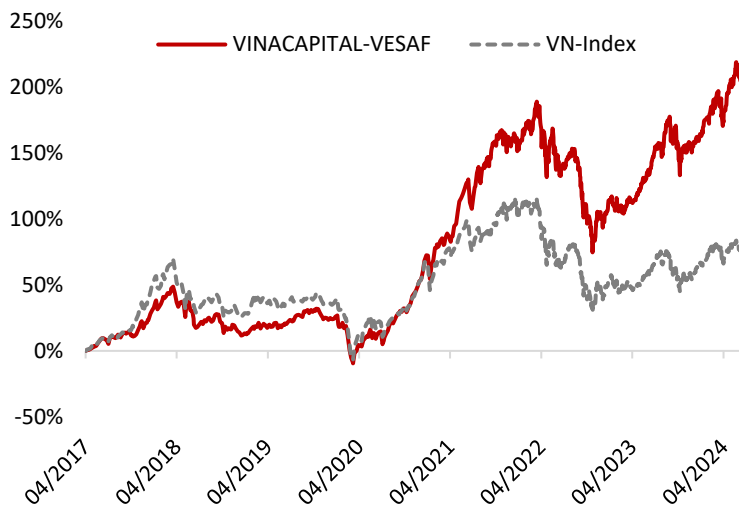


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,179.6	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	30,456.6	
Lợi nhuận tháng 06/2024 (%)	1.0	(1.3)
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	17.9	10.2
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	10.4	(4.0)
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	20.5	5.7
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	16.8	8.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	204.6	75.5

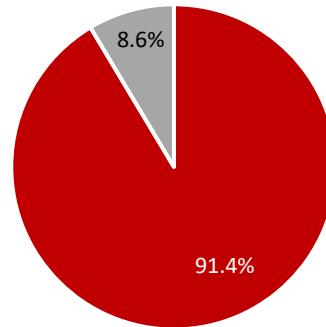
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

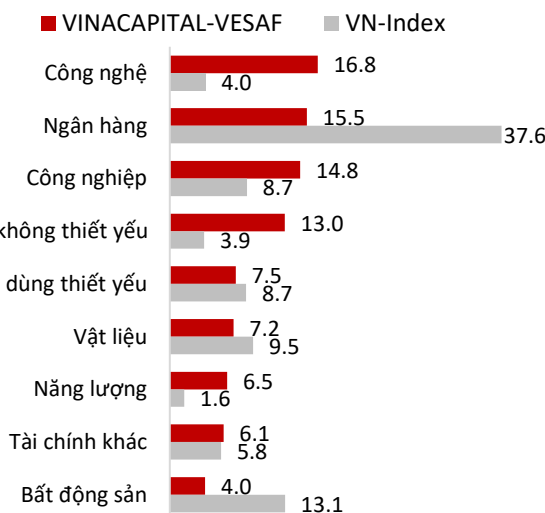
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2024 (x)	11.5	11.5
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.6	1.6
Chỉ số ROE 2024 (%)	23.0	13.6
Tỷ suất cổ tức (%)	2.6	2.7
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	16.9	-
Hệ số Sharpe	0.6	0.2
Số lượng cổ phiếu	26.0	402

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	16.8
MBB	Ngân hàng	9.5
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.7
PTB	Tiêu dùng không thiết yếu	4.7
PVS	Năng lượng	3.9
FMC	Tiêu dùng thiết yếu	3.8
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	3.7
DPR	Vật liệu	3.6
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	3.6
CTG	Ngân hàng	3.3

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Mặc dù thị trường chứng khoán (TTCK) diễn biến tương đối tích cực trong nửa đầu tháng 6 với việc chỉ số VN-Index đã vượt qua ngưỡng tâm lý 1.300 điểm vào ngày 13/6, thị trường đã điều chỉnh sau đó trước áp lực về tỷ giá và lãi suất tiền gửi ngân hàng tiếp tục tăng, dẫn đến việc chỉ số VN-Index giảm 1,3% trong tháng 6. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm, TTCK Việt Nam vẫn tăng được 10,2%.

Thanh khoản của TTCK vẫn duy trì ở mức tương đối tích cực trong tháng 6 với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn đạt 26,4 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với tháng 5. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh trong tháng 6 với giá trị bán ròng trên cả 3 sàn lên đến 16,7 nghìn tỷ đồng. Tính từ đầu năm, khối ngoại đã bán ròng ở mức kỷ lục 52,6 nghìn tỷ đồng, đưa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên cả ba sàn chứng khoán của Việt Nam về mức 16,4%, thấp nhất trong vòng 2 năm trở lại đây.

Điểm tích cực nhất trong các thông tin liên quan đến TTCK trong tháng 6 là về kinh tế vĩ mô. GDP của Việt Nam tăng trưởng 6,9% trong quý 2/2024 so với cùng kỳ năm trước, đưa tăng trưởng trong nửa đầu năm lên 6,4%, vượt dự báo của các chuyên gia kinh tế trước đó. Động lực chính cho tăng trưởng kinh tế trong quý 2 là lĩnh vực công nghiệp, với chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 12,6% trong tháng 6 và 10,8% trong quý 2. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 54,7 trong tháng 6 từ mức trên dưới 50 trong những tháng trước đó, cho thấy lĩnh vực sản xuất công nghiệp tiếp tục có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới. Tăng trưởng về xuất nhập khẩu cũng tương đối tích cực, với kim ngạch xuất khẩu của cả nước đạt 97,2 tỷ USD trong quý 2, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước, nhờ tăng trưởng cao của các mặt hàng điện tử, máy móc thiết bị và sản phẩm gỗ. Kim ngạch nhập khẩu đạt 93,4 tỷ USD, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tăng trưởng từ các mặt hàng làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và xuất khẩu.

Tiêu dùng trong nước chưa hoàn toàn hồi phục, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chỉ tăng 5,7% sau khi loại trừ lạm phát trong nửa đầu năm. Tuy nhiên, với sự phục hồi nhanh của lĩnh vực sản xuất, chúng tôi kỳ vọng tiêu dùng trong nước sẽ tăng trưởng cao hơn trong 6 tháng cuối năm.

Dự báo của chúng tôi về việc kinh tế hồi phục đã được xác nhận bởi các số liệu về kinh tế vĩ mô trong quý 2. Chúng tôi cũng kỳ vọng các doanh nghiệp niêm yết sẽ đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong 6 tháng cuối năm. Mặc dù áp lực về tỷ giá vẫn còn và lãi suất tiền Đồng vẫn có thể tiếp tục tăng nhẹ, chúng tôi cho rằng những số liệu tích cực về kinh tế vĩ mô và tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết đang được cải thiện sẽ là những động lực thúc đẩy sự tăng trưởng của TTCK trong thời gian tới.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên một cổ phiếu (NAV) của quỹ VINACAPITAL-VESAF tăng 1% trong tháng 6/2024, vượt trội so với mức giảm 1,3% của VN-Index cùng kỳ. Tính đến hết 6 tháng đầu năm, NAV quỹ VESAF tăng 17,9% so với mức tăng 10,2% của VN-Index.

FPT - cổ phiếu đóng góp lợi nhuận hàng đầu cho quỹ trong cả tháng 6 và nửa đầu năm 2024 - vẫn là khoản nắm giữ hàng đầu của chúng tôi. Từ lâu, FPT đã phù hợp với chiến lược đầu tư của quỹ, tập trung vào các doanh nghiệp vốn hóa vừa và nhỏ (SMID-cap) có hạn chế sở hữu nước ngoài. Chúng tôi tin tưởng FPT có thể duy trì tăng trưởng lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) mạnh mẽ trong dài hạn, nhờ nhu cầu chuyển đổi số và giáo dục công nghệ. Mặc dù định giá P/E dự phóng 1 năm của FPT đã vượt quá 22 lần tại thời điểm cuối tháng 6, xấp xỉ các công ty cùng ngành trên toàn cầu như Infosys và Accenture, chúng tôi chưa thấy có áp lực điều chỉnh giảm tăng trưởng EPS dự phóng trong thời gian tới.

Chúng tôi đang có cái nhìn tích cực hơn về ngành ngân hàng. Chúng tôi tin rằng có một số ngân hàng SMID-cap có hạn chế sở hữu nước ngoài phù hợp chiến lược của quỹ sẽ được hưởng lợi từ đà phục hồi chung của nền kinh tế, đồng thời vẫn cung cấp khả năng phòng ngừa rủi ro giảm giá nhờ định giá hợp lý và/hoặc chất lượng tài sản tốt.

Lợi nhuận hàng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%	5.7%	5.2%	-4.3%	6.9%	1.0%							17.9%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.